



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

TICO JOINT-STOCK COMPANY

Head office: No.98 Luy Ban Bich St., W.Tan Thoi Hoa, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Viet Nam Tel:84.8.39641468/39641466 Fax:84.8.39641478 Email:contact@ticovietnam.com.vn
Factory: Tico Joint-Stock Company Branch - 83/2B An Phu,Thuan An, Binh Duong Province,VN Tel:84.8.0650.3710108 / 3713085 Fax:84.8.0650.3710109

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TICO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300769124
- Vốn điều lệ: 65.087.550.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 65.087.550.000 đồng.
- Địa chỉ: 98 LŨY BÁN BÍCH, P.TÂN THỚI HÒA, Q.TÂN PHÚ, TP.HỒ CHÍ MINH.
 - Số điện thoại: (08) 39641433
 - Số fax: (08) 39641478
 - Website: www.ticovietnam.com.vn
 - Mã cổ phiếu (nếu có): TCC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Tico là Công ty Thiên Long (gọi tắt là Công ty Tico) do người chủ có quốc tịch Đài Loan thành lập năm 1972. Quy mô ban đầu của Công ty là một xưởng sản xuất bột giặt tổng hợp bằng phương pháp trộn thủ công năng suất khoảng 2000 - 3000 tấn/năm, đến năm 1974 Công ty đầu tư nhà máy sản xuất bột giặt tổng hợp bằng phương pháp phun sấy với năng suất 1000 kg/h (~ 8.000- 10.000 tấn/năm). Sau ngày giải phóng miền Nam Công ty Thiên Long được quản lý dưới hình thức giám sát Ban Cải Tạo Công Thương Nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh. Tháng 7 năm 1979 người chủ Đài Loan hiến tài sản về nước, Thiên Long công ty được quốc hữu hóa và đổi tên là Xưởng Mỹ Phẩm I, là một đơn vị sản xuất hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Xí Nghiệp Liên Hợp Hóa Mỹ Phẩm (thuộc Sở Công Nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh).

Qua các giai đoạn cải cách và đổi mới kinh tế của Nhà nước. Sự phát triển của Xưởng Mỹ Phẩm nay là Công ty cổ phần Tico đã trải qua các mốc thời gian chủ yếu sau

Tháng 10 năm 1987 trên cơ sở giải thể Xí Nghiệp Liên Hợp Hóa Mỹ Phẩm chuyển lên thành Liên Hiệp Xí Nghiệp Hóa Mỹ Phẩm, Xưởng Mỹ Phẩm I đổi tên là Xí Nghiệp Bột Giặt Tico là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập với vốn chủ sở hữu được xác định là: 868.764.000 VNĐ, năng lực sản xuất bột giặt 10.000tấn/năm.

Căn cứ Chỉ thị 316 của HĐ Bộ Trưởng, 07/01/1990 Xí Nghiệp được trao quyền sử dụng và trách nhiệm bảo toàn vốn sản xuất kinh doanh với vốn chủ sở hữu được xác định là : 10.596.000.000 VNĐ. Tại thời điểm này năng lực sản xuất bột giặt của Xí Nghiệp đạt 20.000tấn/năm.

Tháng 09/1992 Liên Hiệp Xí Nghiệp Hóa Mỹ Phẩm giải thể, Xí Nghiệp Bột Giặt Tico trở thành đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Sở Công Nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh. Vốn chủ sở hữu là : 12.144.767.000 VNĐ.

Tháng 04 năm 1995 XN (Công ty) đã đầu tư đưa nhà máy sunpho-hóa ABS sản xuất chất hoạt động bề mặt công suất 1.500 kg/h (10.000 tấn/năm) vào hoạt động. Đây là nhà máy supho-hóa đầu tiên ở Việt nam. Với sự kiện này sự phát triển của Công ty đã chuyển sang một bước ngoặt mới là từ chỗ chỉ có khả năng sản xuất các sản phẩm vật liệu tẩy rửa thì nay có thể sản xuất hóa nguyên liệu phục vụ cho ngành công nghiệp sản xuất vật liệu tẩy rửa. Tiếp đến vào năm 2001 năng lực sản xuất chất hoạt động bề mặt được đầu tư bổ sung nâng lên với công suất tổng cộng là 20.000 tấn /năm, tháng 7/2007 công suất tổng cộng đạt 40.000 tấn năm; đồng thời cũng trong năm 2007 Công ty chấm dứt lĩnh vực sản xuất các loại vật liệu tẩy rửa để tránh sức ép tâm lý của các đối tác tiêu thụ chất của Công ty , xem Công ty là đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất vật liệu tẩy rửa.

Ngày 01 tháng 01 năm 2005 XN Bột Giặt Tico là doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành công ty cổ phần với tên gọi Công Ty Cổ Phần TICO với vốn điều lệ ban đầu là 48.000.000.000 VNĐ, trong đó cổ đông “Tổng Công Ty Liksin (Nhà nước)” nắm giữ cổ phần chi phối chiếm giữ 82,21% trên vốn cổ phần, tháng 07/2008 vốn điều lệ của Công ty được nâng lên 54.240.000.000 VNĐ. Hiện nay vốn điều lệ là: 65.087.550.000 VNĐ , nhà nước đã thoái hết vốn năm 2016 , hiện 100 % vốn điều lệ công ty là của cá nhân .

Xuất phát điểm từ một Công ty tư nhân (1972) chuyên sản xuất bột giặt tổng hợp quy mô nhỏ, phương pháp công nghệ thủ công lạc hậu, vào năm 1974 được đầu tư công nghệ sản xuất tương đối hiện đại và công suất nhỏ (10.000 tấn bột giặt năm) tương ứng và phù hợp vào thời

điểm đó. Sau 30/04/1975 Công ty trải qua quá trình cải tạo tư bản tự doanh và được quốc hữu hóa vào 07/1979 trở thành doanh nghiệp Nhà nước. Trong 10 năm đầu (1979 – 1990) sự hoạt động của doanh nghiệp không có gì đáng nói, song kể từ khi doanh nghiệp được giao quyền tự chủ 01/1990 (chỉ thị 316 của HDBT) cộng với các tác động của chủ trương chính sách đổi mới kinh tế của Đảng và Nhà Nước trong các năm kế tiếp sự phát triển của Công ty Tico có nhiều khởi sắc, năng lực sản xuất không ngừng được nâng lên với nhịp độ nhanh và đều đặn. Từ chỗ là đơn vị chỉ chuyên sản xuất vật liệu tẩy rửa nay trở thành nhà chuyên sản xuất chất HĐBM nguyên liệu chủ yếu cho ngành sản xuất vật liệu tẩy rửa. Cụ thể năng lực sản xuất HĐBM kể từ thời điểm xuất phát 1995 có 10.000 tấn/năm đến cuối năm 2007 đã tăng lên bốn lần đạt 40.000 tấn/ năm.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

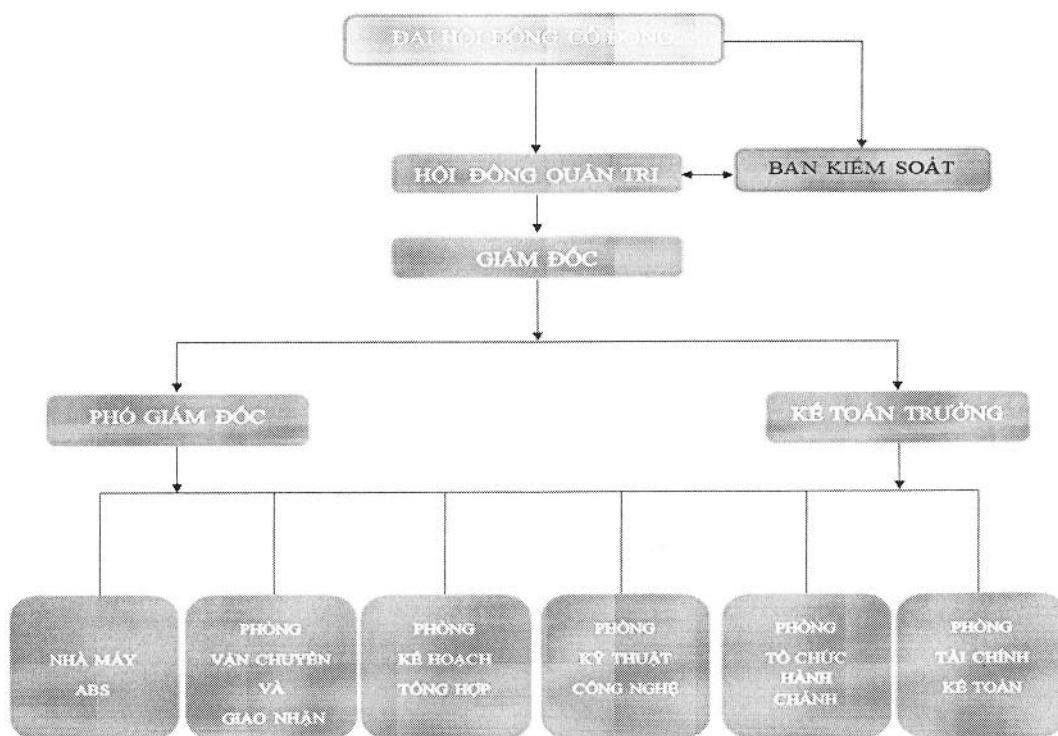
– Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các chất hoạt động bề mặt:

- LAS (Linear Alkyn Benzen Sulphonic Acid)
- SLS (Sodium Lauryl Sulphate)
- SLES (Sodium Lauryl Ether Sulphate)

– Địa bàn kinh doanh: Cung cấp đến hầu hết các công ty sản xuất bột giặt, chất tẩy rửa ở Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý.



Công ty có một chi nhánh là : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TICO - NHÀ MÁY ABS sản xuất sản phẩm LAS;SLS;SLES tại địa chỉ: 83/2B, khu phố 1B, P.An Phú, TX.Thuận An, tỉnh Bình Dương

5. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty Sản xuất , kinh doanh nguyên liệu LAS,SLS, SLES cung cấp cho ngành sản xuất các chất tẩy rửa: bột giặt, nước giặt, nước rửa chén và các sản phẩm khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016, Công ty thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh như sau :

| ST T | CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | TỶ LỆ % |
|------|--------------------|-------------------|-------------------|---------|
| 1 | Tổng doanh thu | 1.105.000.000.000 | 1.579.883.335.266 | 143% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 25.740.000.000 | 48.749.188.206 | 189% |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức | | 20% (Vốn điều lệ) | |

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

| ST T | Họ & Tên | Chức vụ | Ghi chú | Tỷ lệ sở hữu |
|------|----------------------|------------------------|---------------------------|--------------|
| 1 | Hồ Chí Công | Giám Đốc | Miễn nhiệm ngày 16/9/2016 | 1,11% |
| 2 | Ngô Văn ánh | P.Giám Đốc | | 1,31% |
| 3 | Trương Văn Ngà | Kế Toán Trưởng | Miễn nhiệm ngày 16/9/2016 | 1,01% |
| 4 | Nguyễn Văn Khảm | Giám Đốc | Bổ nhiệm ngày 16/09/2016 | |
| 5 | Nguyễn Trọng Đức | Phó Giám Đốc Tài Chính | Bổ nhiệm ngày 16/09/2016 | 0% |
| 6 | Nguyễn Thị Ngọc Liên | Kế Toán Trưởng | Bổ nhiệm ngày 16/9/2016 | 0% |

Số lượng cán bộ và công nhân viên của Công ty trong năm 2016 là: 168 người, trong đó:

| | |
|---------------------|-----|
| Nam: | 138 |
| Nữ: | 28 |
| Thạc sỹ: | 03 |
| Cử nhân và kỹ sư: | 49 |
| Cao đẳng: | 14 |
| Trung cấp nghề: | 35 |
| Sơ cấp nghề: | 2 |
| Lao động phổ thông: | 65 |

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư :

Trong năm 2016 Công ty không có đầu tư dự án nào .

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 675.743.941.464 | 642.014.041.725 | -5 |
| Doanh thu thuần | 1.535.692.329.963 | 1.579.833.335.266 | 3 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 42.786.984.957 | 66.047.132.239 | 54 |
| Lợi nhuận khác | 1.466.954.981 | (2.724.868.704) | -286 |
| Lợi nhuận trước thuế | 44.253.939.938 | 63.322.263.535 | 43 |
| Lợi nhuận sau thuế | 34.329.313.152 | 48.749.188.206 | 42 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 79.3% | 21% | -74 |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | Ghi chú |
|--|--------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| <p>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn</p> | 1,1254 0,8543 | 1,1154 0,4000 | |
| <p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p> | 0,7758 3,46 | 0,7318 2,7288 | |
| <p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân</p> <p>+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p> | 7,9989 2,2726 | 4,3266 2,4607 | |
| <p>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p> | 0,0224 0,2266 0,0508 0,0217 | 0,0309 0,2831 0,0759 0,0440 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần tính đến ngày 31/12/2016 là: 6.508.755 cổ phần (trong đó cổ phiếu quỹ là 35 cổ phần)

b) Cơ cấu cổ đông:

- Loại cổ đông:
 - Cổ đông 36 cổ đông, chiếm 100%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- **Đánh giá của Ban Giám đốc:** Trong năm 2016 tình hình kinh tế chính trị xã hội trong nước nói chung có những chuyển biến tích cực. Giá xăng dầu giảm, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, giải pháp để ổn định nền kinh tế vĩ mô nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển, lạm phát cơ bản đã khống chế ở mức thấp, lãi suất cho vay đã hạ ở mức ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh. Bên cạnh những thuận lợi vẫn còn những khó khăn nhất định như: nền kinh tế phục hồi chậm, tỷ lệ tăng trưởng còn thấp. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban lãnh đạo công ty đã đánh giá đúng tình hình biến động của thị trường, chuẩn bị đầy đủ nguyên liệu với giá cả hợp lý, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh giúp Công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch đặt ra .

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 :

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2015 | Kế hoạch năm 2016 | Thực hiện năm 2016 | |
|-----|--------------------|-----|----------------|-------------------|--------------------|--|
| I | Sản lượng sản xuất | Tấn | 59.806 | 50,000 | 67,578 | |
| | -LAS | Tấn | 47.352 | 41,000 | 56,410 | |
| | -SLES | Tấn | 12.229 | 9,000 | 10,897 | |
| | | | | | | |

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 5 thành viên:

| STT | Họ Và tên | Chức vụ |
|-----|---------------------|--------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Khảm | Chủ tịch |
| 2 | Ông Đào Hữu Huyền | Phó chủ tịch |

| | | |
|---|----------------------|---------|
| 3 | Ông Nguyễn Trí Thức | Ủy viên |
| 4 | Ông Nguyễn Hồng Ngọc | Ủy viên |
| 5 | Ông Nguyễn Đức Thịnh | Ủy viên |

2) Ban Kiểm soát

a) Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 3 thành viên:

| S T T | Họ Và tên | Chức vụ |
|-------------|------------------------|------------|
| 1 | Ông Vũ Huân | Trưởng ban |
| 2 | Ông Nguyễn Hoàng Chiêu | Ủy viên |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Kiên | Ủy viên |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra định kỳ 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm đối với việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội cổ đông, tuân thủ pháp luật của việc thực hiện chế độ tài chính, thuế, kế toán, chế độ chính sách đối với người lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Kết thúc đợt kiểm tra những vấn đề tồn tại và những kiến nghị được gửi đến Ban quản lý điều hành Công ty để phối hợp xử lý.

- Các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến trong phạm vi của Ban để đảm bảo tính tuân thủ trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

3) Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát năm 2016:

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ | THÙ LAO |
|-----|---|--------------|-------------|
| I | <u>CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :</u> | | |
| A | <u>Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới :</u> | | |
| 1 | Nguyễn Văn Khảm | Chủ tịch | 61,040,000 |
| 2 | Đào Hữu Huyền | Phó chủ tịch | 50,890,000 |
| 3 | Nguyễn Hồng Ngọc | Thành viên | 40,705,000 |
| 4 | Nguyễn Đức Thịnh | Thành viên | 40,705,000 |
| 5 | Nguyễn Trí Thức | Thành viên | 40,705,000 |
| B | <u>Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ :</u> | | |
| 1 | Lê Đức Dục | Chủ tịch | 148,240,000 |
| 2 | Hồ Chí Công | Thành viên | 98,855,000 |

| | | | |
|-----|---------------------------------------|------------|---------------|
| 3 | Ngô Văn Ánh | Thành viên | 98,855,000 |
| 4 | Trương Văn Ngà | Thành viên | 98,855,000 |
| 5 | Trần Thị Anh Đào | Thành viên | 98,855,000 |
| II | <u>CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT :</u> | | |
| A | <u>Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới :</u> | | |
| 1 | Vũ Huân | Trưởng ban | 36,645,000 |
| 2 | Nguyễn Văn Kiên | Thành viên | 24,430,000 |
| 3 | Nguyễn Hoàng Chiêu | Thành viên | 24,430,000 |
| B | <u>Ban kiểm soát nhiệm kỳ cũ :</u> | | |
| 1 | Nguyễn Thái Bình | Trưởng ban | 88,995,000 |
| 2 | Quách Thanh Tùng | Thành viên | 59,330,000 |
| 3 | Dương Thị Kim Đính | Thành viên | 59,330,000 |
| III | <u>THƯ KÝ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :</u> | | |
| 1 | Nguyễn Khoa Như Chi | | 76,800,000 |
| | Tổng cộng | | 1,147,665,000 |

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|---------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị | 2 - 4 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 5 - 6 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 7 - 10 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 11 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 12 - 13 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 | 14 - 33 |
| 8. Phụ lục | 34 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tico (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300769124, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 11 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 8 về việc thay đổi địa điểm trụ sở chính, tăng vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ góp vốn của các cổ đông, bổ sung thông tin về chi nhánh và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 39641.468 - 39641.466
- Fax : (84-8) 39641.478

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Tico, địa chỉ tại số 83/2B, ấp 2B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: mua bán bột giặt, kem giặt, xà phòng thơm, kem đánh răng; Kinh doanh các chất hoạt động bề mặt DBSA, LABS, LAS, LEOS;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất bao bì giấy nhựa (trừ túi chế phế thải, sản xuất bột giấy – hạt nhựa, luyện cán cao su tại trụ sở);
- In ấn. Chi tiết: in trên bao PE, carton, ống nhôm (flexco) (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán các thiết bị phụ tùng máy móc công nghệ hóa học, các nguyên liệu phục vụ cho sản xuất hóa chất và các mặt hàng tẩy rửa;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. Chi tiết: sản xuất các chất hoạt động bề mặt LAS (Linear Alkyl Benzen Sulphonic Acid), SLS (Sodium Lauryl Sulphate), SLES (Sodium Lauryl Ether Sulphate), bột giặt, kem giặt, xà phòng thơm, kem đánh răng và các chất tẩy rửa (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng ô tô;
- Vận tải hàng khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hàng khách bằng xe khách liên tỉnh- nội tỉnh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan vận tải. Chi tiết: dịch vụ giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh nhà trọ (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh quán ăn uống bình dân;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: dịch vụ quản lý bất động sản.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----------------------|--------------|-------------------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Khâm | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Lê Đức Dục | Chủ tịch | Miễn nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Đào Hữu Huyền | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Nguyễn Hồng Ngọc | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Nguyễn Đức Thịnh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Nguyễn Trí Thức | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Hồ Chí Công | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Ngô Văn Ánh | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 11 tháng 8 năm 2016 |
| Ông Trương Văn Ngà | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Bà Trần Thị Anh Đào | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|------------------------|------------|-------------------------------------|
| Ông Vũ Huân | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Nguyễn Thái Bình | Trưởng ban | Miễn nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Nguyễn Văn Kiên | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Nguyễn Hoàng Chiêu | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Quách Thanh Tùng | Ủy viên | Miễn nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Bà Dương Thị Kim Đính | Ủy viên | Miễn nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |

Ban Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---------------------|--------------|-------------------------------------|
| Ông Nguyễn Văn Khâm | Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Hồ Chí Công | Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016 |
| Ông Ngô Văn Ánh | Phó Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2015 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Khâm – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất tại xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè có giá trị còn phân bổ là 1.191.953.386 VND đã được thế chấp tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC để đảm bảo cho các hợp đồng hạn mức kỳ hạn ngoại tệ và mua ngoại tệ trong tương lai.

8. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dung cụ quản lý | Tài sản cố định khác | Cộng |
|--|---------------------------|------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-------------------------|------------------------|
| Nguyên giá | | | | | | |
| Số đầu năm | 39.717.527.605 | 203.160.461.213 | 22.938.333.391 | 6.182.866.380 | 178.257.000 | 272.177.445.589 |
| Mua trong năm | 78.996.391 | 1.905.961.974 | - | 68.700.000 | - | 2.053.658.365 |
| Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành | 1.013.849.740 | - | - | - | - | 1.013.849.740 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | (1.946.938.000) | - | - | (1.946.938.000) |
| Phân loại lại | 30.603.756.087 | (30.624.116.464) | (139.698.714) | 160.059.091 | - | - |
| Số cuối năm | 71.414.129.823 | 174.442.306.723 | 20.851.696.677 | 6.411.625.471 | 178.257.000 | 273.298.015.694 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| Dã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 14.670.061.338 | 125.967.241.616 | 9.806.941.394 | 4.499.370.017 | 178.257.000 | 155.121.871.365 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | | | | |
| Số đầu năm | 28.789.686.472 | 151.320.115.791 | 15.268.737.419 | 5.018.679.992 | 178.257.000 | 200.575.476.674 |
| Khấu hao trong năm | 3.198.535.621 | 16.933.490.140 | 2.233.023.285 | 304.609.085 | - | 22.669.658.131 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | (1.433.040.734) | - | - | (1.433.040.734) |
| Phân loại lại | 26.163.241.614 | (26.076.895.927) | (139.698.714) | 53.353.027 | - | - |
| Số cuối năm | 58.151.463.707 | 142.176.710.004 | 15.929.021.256 | 5.376.642.104 | 178.257.000 | 221.812.094.071 |
| Giá trị còn lại | | | | | | |
| Số đầu năm | 10.927.841.133 | 51.840.345.422 | 7.669.595.972 | 1.164.186.388 | - | 71.601.968.915 |
| Số cuối năm | 13.262.666.116 | 32.265.596.719 | 4.922.675.421 | 1.034.983.367 | - | 51.485.921.623 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - | - |

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 22.667.944.153 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận và Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Văn Khâm
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2017





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Dư St., Nha Trang City
Branch in Cao Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cao Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0465/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tico (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2017, từ trang 07 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Ban thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

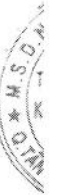
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

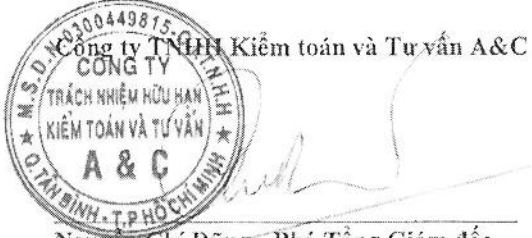
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tico tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 31 tháng 3 năm 2016.



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

2030
C
H
M
T
A
H
M

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 524.055.405.005 | 589.335.737.735 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 35.352.915.602 | 111.526.390.133 |
| 1. Tiền | 111 | V.1 | 35.352.915.602 | 111.526.390.133 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 118.098.290.780 | 327.625.375.604 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 105.254.385.292 | 49.023.995.957 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3 | 8.190.709.872 | 273.878.105.707 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4a | 5.579.540.618 | 5.686.293.768 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.5 | (926.345.002) | (963.019.828) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 336.185.461.884 | 142.080.779.687 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.6 | 343.502.940.340 | 149.789.930.725 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | V.6 | (7.317.478.456) | (7.709.151.038) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 34.418.736.739 | 8.103.192.311 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.7a | 1.133.348.829 | 207.278.206 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 33.285.387.910 | 7.886.030.626 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | V.14 | - | 9.883.479 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 117.958.636.720 | 81.906.116.299 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 335.256.155 | 335.783.090 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.4b | 335.256.155 | 335.783.090 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 56.408.186.205 | 76.883.767.045 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 51.485.921.623 | 71.601.968.915 |
| - Nguyên giá | 222 | | 273.298.015.694 | 272.177.445.589 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (221.812.094.071) | (200.575.476.674) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.9 | 4.922.264.582 | 5.281.798.130 |
| - Nguyên giá | 228 | | 8.161.711.646 | 8.161.711.646 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (3.239.447.064) | (2.879.913.516) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 102.141.256 | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.10 | 102.141.256 | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | 2.300.000.000 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.11 | - | 2.300.000.000 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 61.113.053.104 | 2.386.566.164 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.7b | 61.113.053.104 | 2.386.566.164 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 642.014.041.725 | 671.241.854.034 |

0815-C
 CÔNG TY
 M HỮU H
 VÀ TƯ V
 C
 HOCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 469.841.221.302 | 526.817.118.955 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 469.813.719.841 | 526.789.617.494 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.12 | 103.823.979.245 | 52.663.091.151 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.13 | 275.547.128.179 | 328.886.438.378 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.14 | 12.127.438.821 | 7.770.812.198 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | V.15 | 8.944.692.574 | 3.150.407.200 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | - | 328.701.390 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.16a | 240.521.391 | 11.547.131.389 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.17 | 69.129.959.631 | 122.443.035.788 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | - | - |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 27.501.461 | 27.501.461 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.16b | 27.501.461 | 27.501.461 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 172.172.820.423 | 144.424.735.079 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 172.172.820.423 | 144.424.735.079 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | V.18 | 65.087.550.000 | 65.087.550.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 65.087.550.000 | 65.087.550.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | V.18 | 19.000.000 | 19.000.000 |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | V.18 | (350.000) | (350.000) |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | V.18 | 59.498.397.459 | 59.498.397.459 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | V.18 | 47.568.222.964 | 19.820.137.620 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | (1.180.965.242) | 19.820.137.620 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | 48.749.188.206 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 642.014.041.725 | 671.241.854.034 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2017


Trần Ngọc Bích
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Liên
Kế toán trưởngNguyễn Văn Khâm
Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

10

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

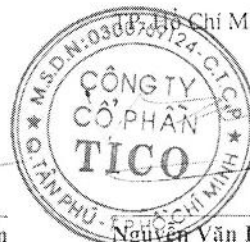
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Đơn vị tính: VND | |
|--|-------|-------------|-------------------|-------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 1.579.883.335.266 | 1.535.692.329.963 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 1.579.883.335.266 | 1.535.692.329.963 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 1.454.543.408.439 | 1.432.098.990.739 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 125.339.926.827 | 103.593.339.224 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 11.962.921.189 | 9.780.696.206 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 13.816.688.082 | 27.953.701.318 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 7.321.617.377 | 7.521.372.583 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 26.140.947.601 | 18.403.720.194 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 31.298.080.094 | 24.229.628.961 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 66.047.132.239 | 42.786.984.957 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 1.916.698.447 | 1.467.090.280 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 4.641.567.151 | 135.299 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (2.724.868.704) | 1.466.954.981 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 63.322.263.535 | 44.253.939.938 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.14 | 14.573.075.329 | 9.924.626.786 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 48.749.188.206 | 34.329.313.152 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.9 | 4.754 | 3.347 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.9 | 4.754 | 3.347 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2017


Trần Ngọc Bích
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Liên
Kế toán trưởngNguyễn Văn Khâm
Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

11

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|------------------------|-------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 63.322.263.535 | 44.253.939.938 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.8, 9 | 23.029.191.679 | 23.134.928.648 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.5, 6 | (428.347.408) | (933.210.018) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | VI.4 | 669.516.484 | 1.766.237.421 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | VI.3, 7 | (1.515.765.603) | (758.776.435) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.4 | 7.321.617.377 | 7.521.372.583 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 92.398.476.064 | 74.984.492.137 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 188.091.751.553 | (219.272.873.066) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (193.713.009.615) | 74.823.082.709 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | 2.168.920.137 | 198.619.149.191 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (59.652.557.563) | 170.981.555 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (7.321.617.377) | (7.424.179.726) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.14 | (12.816.069.346) | (13.007.889.347) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | (16.456.703.035) | (17.681.610.874) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (7.300.809.182) | 91.211.152.579 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | V.8, 10 | (3.169.649.361) | (12.207.886.352) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 954.545.455 | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | V.11 | 3.000.000.000 | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | VI.3 | 375.117.414 | 758.776.435 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | 1.160.013.508 | (11.449.109.917) |

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

12

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

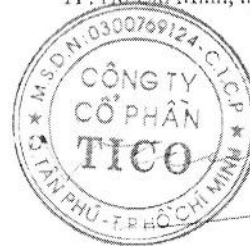
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | V.17 | 329.767.190.370 | 396.845.748.907 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.17 | (383.080.266.527) | (457.054.885.042) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | V.16a,18 | (16.510.418.768) | (24.708.232.826) |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | 40 | | <u>(69.823.494.925)</u> | <u>(84.917.368.961)</u> |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i> | 50 | | <u>(75.964.290.599)</u> | <u>(5.155.326.299)</u> |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.I | 111.526.390.133 | 116.671.253.389 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | (209.183.932) | 10.463.043 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | <u>35.352.915.602</u> | <u>111.526.390.133</u> |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Trần Ngọc Bích
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Liên
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Khâm
Giám đốc

815.
TY
HỮU
Ả TỬ
C
HỒC

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tico (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: sản xuất các chất hoạt động bề mặt LAS (Linear Alkyl Benzen Sulphonic Acid), SLS (Sodium Lauryl Sulphate), SLES (Sodium Lauryl Ether Sulphate), bột giặt, kem giặt, xà bông thơm, kem đánh răng và các chất tẩy rửa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 171 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 168 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty nghiệp thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí trực tiếp cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí tiền thuê đất, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoản thời gian các lợi ích kinh tế được tạo ra từ chi phí này.

Tiền thuê đất có thời hạn

Tiền thuê trả trước một lần cho Khu công nghiệp Long Hậu để có quyền sử dụng đất có thời hạn. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

49815
CÔNG TY
KIỂM HỮU
H VÀ TỬ
& C
T.P.HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 25 |
| Máy móc và thiết bị | 6 – 15 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 5 – 7 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 – 5 |
| Tài sản cố định khác | 3 |

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2004 (thời điểm Luật đất đai 2003 có hiệu lực). Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (49 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản vô hình khác là giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9002. Giấy chứng nhận này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lý Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|------------------------------|-------------------------------|
| Tiền mặt | 93.328.900 | 214.590.786 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 35.259.586.702 | 111.311.799.347 |
| Cộng | <u>35.352.915.602</u> | <u>111.526.390.133</u> |

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-------------------------------|------------------------------|
| Unilever Philippines Inc. | 64.318.882.476 | - |
| Công ty Cổ phần Bột giặt Net | 8.252.555.708 | 5.858.424.858 |
| Công ty TNHH Procter & Gamble Đông Dương | - | 22.474.763.850 |
| Công ty TNHH SX-TM Đại Việt Hương – Chi nhánh Vĩnh Long | 16.082.067.452 | 11.984.281.895 |
| Các khách hàng khác | 16.600.879.656 | 8.706.525.354 |
| Cộng | <u>105.254.385.292</u> | <u>49.023.995.957</u> |

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------|-----------------------------|-------------------------------|
| Unilever Philippines Inc. | 8.011.845.588 | 244.996.975.140 |
| Các nhà cung cấp khác | 178.864.284 | 28.881.130.567 |
| Cộng | <u>8.190.709.872</u> | <u>273.878.105.707</u> |

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--|-----------------------------|-----------------|-----------------------------|-----------------|
| | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> |
| Phải thu thuế thu nhập cá nhân | 208.570.022 | - | 3.260.407.370 | - |
| Tạm ứng | 668.665.715 | - | 428.373.171 | - |
| Các khoản ký quỹ | 40.000.000 | - | - | - |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn | 3.916.938.773 | - | - | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 745.366.108 | - | 1.997.513.227 | - |
| Cộng | <u>5.579.540.618</u> | <u>-</u> | <u>5.686.293.768</u> | <u>-</u> |

4b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ ký cược.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | | Giá trị có thể thu hồi |
|---|-------------------|--------------------|-------------------|------------|------------------------|
| | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Thời gian quá hạn | Giá gốc | |
| Phải thu tiền bán hàng - Ông Hoàng Trọng Tiến | Trên 3 năm | 748.000.000 | - | Trên 3 năm | 784.674.826 |
| Các tổ chức và cá nhân khác | Trên 3 năm | 178.345.002 | - | Trên 3 năm | 178.345.002 |
| Cộng | | 926.345.002 | - | | 963.019.828 |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------|--------------------|--------------------|
| Số đầu năm | 963.019.828 | 987.019.828 |
| Hoàn nhập dự phòng | (36.674.826) | (24.000.000) |
| Số cuối năm | 926.345.002 | 963.019.828 |

6. Hàng tồn kho

| | Số cuối kỳ | | Số đầu năm | |
|-----------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Hàng mua đang đi trên đường | 131.149.972.877 | - | - | - |
| Nguyên liệu, vật liệu | 174.914.570.232 | (687.705.211) | 75.493.593.765 | (960.669.809) |
| Công cụ, dụng cụ | 8.635.347.913 | (6.629.773.245) | 9.218.524.980 | (6.748.481.229) |
| Thành phẩm | 27.090.985.618 | - | 55.306.906.940 | - |
| Hàng gửi đi bán | 1.712.063.700 | - | 9.770.905.040 | - |
| Cộng | 343.502.940.340 | (7.317.478.456) | 149.789.930.725 | (7.709.151.038) |

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 7.709.151.038 | 8.618.361.056 |
| Hoàn nhập dự phòng | (391.672.582) | (909.210.018) |
| Số cuối năm | 7.317.478.456 | 7.709.151.038 |

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------|----------------------|--------------------|
| Chi phí bảo hiểm | 248.670.683 | 207.278.206 |
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 884.678.146 | - |
| Cộng | 1.133.348.829 | 207.278.206 |

7b. Chi phí trả trước dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------|-----------------------|----------------------|
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 288.687.273 | 533.035.939 |
| Chi phí thuê đất | 60.237.997.493 | 1.271.162.135 |
| Chi phí cải tạo, sửa chữa | 586.368.338 | 582.368.090 |
| Cộng | 61.113.053.104 | 2.386.566.164 |

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

23

49815-6
 CÔNG TY
 HỮU
 VÀ TỰ
 & C
 PHỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

| | Quyền sử dụng đất | Phần mềm máy vi tính | Tài sản cố định vô hình khác | Cộng |
|--|----------------------|-------------------------|---------------------------------|----------------------|
| Nguyên giá | | | | |
| Số đầu năm | 6.905.355.369 | 930.022.472 | 326.333.805 | 8.161.711.646 |
| Số cuối năm | 6.905.355.369 | 930.022.472 | 326.333.805 | 8.161.711.646 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | - | 345.022.472 | 326.333.805 | 671.356.277 |
| Chờ thanh lý | - | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | | |
| Số đầu năm | 1.916.057.239 | 637.522.472 | 326.333.805 | 2.879.913.516 |
| Khấu hao trong năm | 213.283.548 | 146.250.000 | - | 359.533.548 |
| Số cuối năm | 2.129.340.787 | 783.772.472 | 326.333.805 | 3.239.447.064 |
| Giá trị còn lại | | | | |
| Số đầu năm | 4.989.298.130 | 292.500.000 | - | 5.281.798.130 |
| Số cuối năm | 4.776.014.582 | 146.250.000 | - | 4.922.264.582 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - |

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển vào TSCĐ trong năm | Số cuối năm |
|--|------------|--------------------------------|----------------------------------|--------------------|
| Mở rộng kho lưu huỳnh | - | 212.998.307 | (212.998.307) | - |
| Khu vực tập kết phuy | - | 800.851.433 | (800.851.433) | - |
| Xuất lắp tủ điện, trạm bơm LAS số 2 | - | 102.141.256 | - | 102.141.256 |
| Cộng | - | 1.115.990.996 | (1.013.849.740) | 102.141.256 |

11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Trong năm Công ty đã bán toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Liksin Phương Bắc với giá bán là 3.000.000.000 VND.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| Isu Chemical Co., Ltd. | 63.951.122.718 | 51.397.542.080 |
| Mitsui | 23.877.185.467 | - |
| Ho Tung Chemical | 15.123.142.680 | - |
| Các nhà cung cấp khác | 872.528.380 | 1.265.549.071 |
| Cộng | 103.823.979.245 | 52.663.091.151 |

Công ty không có nợ phải trả quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam | 274.079.649.007 | 328.527.245.593 |
| Các khách hàng khác | 1.467.479.172 | 359.192.785 |
| Cộng | <u>275.547.128.179</u> | <u>328.886.438.378</u> |

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | <u>Số đầu năm</u> | | <u>Số phát sinh trong năm</u> | | <u>Số cuối năm</u> | |
|--|-----------------------------|-------------------------|-------------------------------|---------------------------------|------------------------------|-----------------|
| | <u>Phải nộp</u> | <u>Phải thu</u> | <u>Số phải nộp</u> | <u>Số đã nộp</u> | <u>Phải nộp</u> | <u>Phải thu</u> |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 4.704.000 | - | 7.034.965.824 | (7.039.669.824) | - | - |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu | - | - | 141.388.064.662 | (141.388.064.662) | - | - |
| Thuế xuất, nhập khẩu | - | - | 26.014.571 | (26.014.571) | - | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 5.954.753.445 | - | 14.573.075.329 | (12.816.069.346) | 7.711.759.428 | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | 1.811.354.753 | - | 6.659.950.198 | (4.055.625.558) | 4.415.679.393 | - |
| Thuế tài nguyên | - | 9.883.479 | 9.883.479 | - | - | - |
| Tiền thuê đất | - | - | 1.079.350.272 | (1.079.350.272) | - | - |
| Thuế khác | - | - | 4.000.000 | (4.000.000) | - | - |
| Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | - | - | 62.591.591 | (62.591.591) | - | - |
| Cộng | <u>7.770.812.198</u> | <u>9.883.479</u> | <u>170.841.895.926</u> | <u>(166.475.385.824)</u> | <u>12.127.438.821</u> | <u>-</u> |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|-----------------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 63.322.263.535 | 44.253.939.938 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 9.543.113.110 | 857.999.997 |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | - | - |
| Thu nhập tính thuế | <u>72.865.376.645</u> | <u>45.111.939.935</u> |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 22% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | <u>14.573.075.329</u> | <u>9.924.626.786</u> |

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

26

300
 CÔ
 CHN
 TICO
 A
 VH

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và lương bổ sung còn phải trả người lao động.

16. Phải trả khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------------------------|--------------------|-----------------------|
| Kinh phí công đoàn | 15.617.280 | 769.244.341 |
| Bảo hiểm y tế | 898.522 | 898.522 |
| Cổ tức phải trả | - | 8.049.080.168 |
| Tiết kiệm định mức | 212.083.300 | 2.049.069.207 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 11.922.289 | 678.839.151 |
| Cộng | 240.521.391 | 11.547.131.389 |

16b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản ký quỹ.

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|------------------------|
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh | - | 3.316.188.680 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận ⁽ⁱ⁾ | 28.504.415.070 | 88.217.286.336 |
| Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾ | 40.625.544.561 | 30.909.560.772 |
| Cộng | 69.129.959.631 | 122.443.035.788 |

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng hợp đồng cụ thể, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị của Công ty (xem thuyết minh số V.8).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng hợp đồng cụ thể, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị của Công ty (xem thuyết minh số V.8).

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

| | |
|-----------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 122.443.035.788 |
| Số tiền vay phát sinh | 329.767.190.370 |
| Số tiền vay đã trả | (383.080.266.527) |
| Số cuối năm | <u>69.129.959.631</u> |

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Ông Nguyễn Trí Thức | 6.508.755.000 | - |
| Ông Đào Hữu Duy Anh | 9.470.238.525 | - |
| Ông Nguyễn Đức Thịnh | 12.997.983.735 | - |
| Ông Nguyễn Hoàng Chiếu | 10.453.060.530 | - |
| Các cổ đông khác | 25.657.512.210 | 65.087.550.000 |
| Cộng | <u>65.087.550.000</u> | <u>65.087.550.000</u> |

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

| | Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | | Vốn điều lệ đã góp (VND) |
|------------------------|--|---------------|-----------------------------|
| | VND | Tỷ lệ (%) | |
| Ông Nguyễn Trí Thức | 6.508.755.000 | 10,00 | 6.508.755.000 |
| Ông Đào Hữu Duy Anh | 9.470.238.525 | 14,55 | 9.470.238.525 |
| Ông Nguyễn Đức Thịnh | 12.997.983.735 | 19,77 | 12.997.983.735 |
| Ông Nguyễn Hoàng Chiếu | 10.453.060.530 | 16,06 | 10.453.060.530 |
| Các cổ đông khác | 25.657.512.210 | 39,42 | 25.657.512.210 |
| Cộng | <u>65.087.550.000</u> | <u>100,00</u> | <u>65.087.550.000</u> |

18c. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 6.508.755 | 6.508.755 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 6.508.755 | 6.508.755 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 6.508.755 | 6.508.755 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | (35) | (35) |
| - Cổ phiếu phổ thông | (35) | (35) |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 6.508.720 | 6.508.720 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 6.508.720 | 6.508.720 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 01/NQ-TICO ngày 17 tháng 5 năm 2016 như sau:

| | VND |
|--|------------------|
| • Chia cổ tức cho các cổ đông | : 8.461.333.600 |
| • Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 12.272.224.262 |
| • Thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát | : 267.540.000 |

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-----------------|--------------------|-------------------|
| Dollar Mỹ (USD) | 413.756,86 | 21.949,82 |
| Euro (EUR) | 29,16 | 39,06 |

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Doanh thu của thành phẩm đã tiêu thụ.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã bán.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|-----------------------------|
| Lãi tiền gửi không kỳ hạn | 375.117.414 | 558.776.435 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | 10.887.803.775 | 9.021.919.771 |
| Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác | 700.000.000 | - |
| Cổ tức lợi nhuận được chia | - | 200.000.000 |
| Cộng | <u>11.962.921.189</u> | <u>9.780.696.206</u> |

4. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí lãi vay | 7.321.617.377 | 7.521.372.583 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh | 5.805.539.524 | 18.666.091.314 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 669.516.484 | 1.766.237.421 |
| Chi phí tài chính khác | 20.014.697 | - |
| Cộng | <u>13.816.688.082</u> | <u>27.953.701.318</u> |

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

29

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 4.782.091.764 | 4.353.949.019 |
| Chi phí vật liệu, bao bì | 5.705.872.880 | 6.093.539.704 |
| Chi phí vận chuyển, dịch vụ xuất khẩu | 9.448.970.930 | 6.951.387.478 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài khác | 6.204.012.027 | 1.004.843.993 |
| Cộng | <u>26.140.947.601</u> | <u>18.403.720.194</u> |

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 10.365.394.897 | 10.907.722.632 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 2.242.797.890 | 3.201.419.465 |
| Thuế, phí và lệ phí | 5.855.776.838 | 1.064.140.514 |
| Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi | (36.674.826) | (24.000.000) |
| Chi phí giao tế | 5.713.086.265 | 2.325.920.379 |
| Chi phí mua ngoài khác | 7.157.699.030 | 6.754.425.971 |
| Cộng | <u>31.298.080.094</u> | <u>24.229.628.961</u> |

7. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | 440.648.189 | - |
| Thu tiền cho thuê mặt bằng | 1.000.000.000 | 880.000.000 |
| Tiền bồi thường | 153.148.810 | 555.324.674 |
| Cần trừ công nợ | 80.136.000 | - |
| Chênh lệch xử lý kiểm kê | 242.386.020 | 31.653.630 |
| Thu nhập khác | 379.428 | 111.976 |
| Cộng | <u>1.916.698.447</u> | <u>1.467.090.280</u> |

8. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------|
| Chi phí quản lý kho bãi, tài sản, vật tư | 189.000.000 | - |
| Thuế thu nhập cá nhân truy thu | 2.668.642.047 | - |
| Chi phí khác | 1.783.925.104 | 135.229 |
| Cộng | <u>4.641.567.151</u> | <u>135.229</u> |

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------|---------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 48.749.188.206 | 34.329.313.152 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | (17.427.117.391) | (12.272.224.262) |
| Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát | (379.918.985) | (267.540.000) |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 30.942.151.830 | |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 6.508.720 | 6.508.720 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | <u>4.754</u> | <u>3.347</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Số liệu so sánh

Trong năm Công ty đã điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính năm trước theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước tháng 01 năm 2015 và các sai sót phát hiện trong quá trình lập Báo cáo tài chính năm 2016.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

| | Mã số | Số liệu trước điều chỉnh | Các điều chỉnh | Số liệu sau điều chỉnh | Ghi chú |
|---|-------|-----------------------------|-----------------|---------------------------|------------|
| Bảng cân đối kế toán | | | | | |
| Tài sản ngắn hạn | 100 | 589.916.470.714 | (580.732.979) | 589.335.737.735 | |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 327.870.650.465 | 245.274.861 | 327.625.375.604 | |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.931.568.629 | (245.274.861) | 5.686.293.768 | (i) |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 8.438.650.429 | (335.458.118) | 8.103.192.311 | |
| Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | 8.221.488.745 | (335.458.119) | 7.886.030.626 | (ii) |
| Tài sản dài hạn | 200 | 85.827.470.750 | (3.921.354.451) | 81.906.116.299 | |
| Các khoản phải thu dài hạn | 210 | 138.900.000 | 196.883.090 | 335.783.090 | |
| Phải thu dài hạn khác | 216 | 138.900.000 | 196.883.090 | 335.783.090 | (i) |
| Tài sản cố định vô hình | 227 | 4.487.076.339 | 794.721.791 | 5.281.798.130 | (iii) |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | (3.674.635.307) | 794.721.791 | (2.879.913.516) | |
| Tài sản dở dang dài hạn | 240 | 5.227.015.795 | (5.227.015.795) | - | |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 5.227.015.795 | (5.227.015.795) | - | (iv) |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | 2.072.509.701 | 314.056.463 | 2.386.566.164 | |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 2.072.509.701 | 314.056.463 | 2.386.566.164 | (v) |
| Tổng cộng tài sản | 270 | 675.743.941.464 | (4.502.087.430) | 671.241.854.034 | |
| Nợ phải trả | 300 | 524.230.597.541 | 2.586.521.414 | 526.817.118.955 | |
| Nợ ngắn hạn | 310 | 524.203.096.080 | 2.586.521.414 | 526.789.617.494 | |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 5.135.899.011 | 2.634.913.187 | 7.770.812.198 | (vi) |
| Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 11.595.523.162 | (48.391.773) | 11.547.131.389 | (i) |
| Vốn chủ sở hữu | 400 | 151.513.343.923 | (7.088.608.844) | 144.424.735.079 | |
| Vốn chủ sở hữu | 410 | 151.513.343.923 | (7.088.608.844) | 144.424.735.079 | |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | 26.908.746.466 | (7.088.608.846) | 19.820.137.620 | (vii) |
| Tổng cộng nguồn vốn | 440 | 675.743.941.464 | (4.502.087.430) | 671.241.854.034 | |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | | | | | |
| Thu nhập khác | 31 | 1.539.987.352 | (72.897.072) | 1.467.090.280 | (viii) |
| Chi phí khác | 32 | 73.032.371 | (72.897.072) | 135.299 | (viii) |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 5.274 | (1.927) | 3.347 | |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | 5.274 | (1.927) | 3.347 | |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | | | | | |
| Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | 23.929.650.439 | (794.721.791) | 23.134.928.648 | |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 75.779.213.928 | (794.721.791) | 74.984.492.137 | |
| Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | (224.883.738.751) | 5.610.865.685 | (219.272.873.066) | |
| Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | 203.121.236.621 | (4.502.087.430) | 198.619.149.191 | |
| Tăng giảm chi phí trả trước | 12 | 485.038.019 | (314.056.464) | 170.981.555 | |

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

32

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Thay đổi do trình bày lại khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” và “Phải trả ngắn hạn khác” và điều chỉnh phân loại lại các khoản ký quỹ từ “Phải thu ngắn hạn khác” sang “Phải thu dài hạn khác.
- (ii) Thay đổi do điều chỉnh căn trừ thuế giá trị gia tăng phải nộp theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước tháng 01 năm 2015 với thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ.
- (iii) Thay đổi do điều chỉnh hồi tố chi phí khấu hao quyền sử dụng đất ở Bình Dương.
- (iv) Thay đổi do điều chỉnh hồi tố chi phí xây dựng cơ bản dở dang của các năm trước.
- (v) Thay đổi do điều chỉnh hồi tố chi phí thuê đất tại Khu công nghiệp Long Hậu.
- (vi) Thay đổi do điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước tháng 01 năm 2015.

(vii) Các điều chỉnh bao gồm:

| | |
|---|------------------------|
| Điều chỉnh giảm chi phí khấu hao quyền sử dụng đất ở Bình Dương | 794.721.791 |
| Điều chỉnh giảm chi phí thuê đất tại Khu công nghiệp Long Hậu | 314.056.464 |
| Điều chỉnh tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang | (5.227.015.795) |
| Điều chỉnh tăng chi phí thuế giá trị gia tăng phải nộp theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước tháng 01 năm 2015 (kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013) | (335.458.119) |
| Điều chỉnh tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước tháng 01 năm 2015 (kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013) | (2.634.913.187) |
| Cộng | (7.088.608.846) |

- (viii) Thay đổi do trình bày lại khoản mục “Thu nhập khác” và “Chi phí khác”.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2017



Trần Ngọc Bích
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Liên
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Khảm
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TICO

Địa chỉ: 98 Lũy Bán Bích, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Vốn khác của chủ sở hữu | Cổ phiếu quỹ | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|---|---------------------------|----------------------------|------------------|--------------------------|---|------------------------|
| Số đầu năm trước | 65.087.550.000 | 19.000.000 | (350.000) | 57.247.329.985 | 27.712.904.342 | 150.066.434.327 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | - | - | 34.329.313.152 | 34.329.313.152 |
| Trích lập các quỹ trong năm trước | - | - | - | 2.251.067.474 | (12.898.067.474) | (10.647.000.000) |
| Chia cổ tức trong năm trước | - | - | - | - | (26.034.892.400) | (26.034.892.400) |
| Trích thủ lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm trước | - | - | - | - | (399.120.000) | (399.120.000) |
| Trích thưởng tiết kiệm định mức trong năm trước | - | - | - | - | (2.890.000.000) | (2.890.000.000) |
| Số dư cuối năm trước | 65.087.550.000 | 19.000.000 | (350.000) | 59.498.397.459 | 19.820.137.620 | 144.424.735.079 |
| Số dư đầu năm nay | 65.087.550.000 | 19.000.000 | (350.000) | 59.498.397.459 | 19.820.137.620 | 144.424.735.079 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | - | - | 48.749.188.206 | 48.749.188.206 |
| Trích lập các quỹ trong năm nay | - | - | - | - | (12.272.224.262) | (12.272.224.262) |
| Chia cổ tức trong năm nay | - | - | - | - | (8.461.338.600) | (8.461.338.600) |
| Trích thủ lao Hội đồng quản trị trong năm nay | - | - | - | - | (267.540.000) | (267.540.000) |
| Số dư cuối năm nay | 65.087.550.000 | 19.000.000 | (350.000) | 59.498.397.459 | 47.568.222.964 | 172.172.820.423 |



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2017

Trần Ngọc Bích
Trần Ngọc Bích
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Liên
Nguyễn Thị Ngọc Liên
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Khảm
Nguyễn Văn Khảm
Giám đốc



**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN VĂN KHẨM

